

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 716/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mai H**, sinh năm 1981.

ĐKKHKT: Số 14, tổ 5, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1977.

ĐKKHKT: Số 14, tổ 5, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mai H và anh Nguyễn Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Mai A - sinh ngày 07/5/2007 và cháu Nguyễn Bảo T – sinh ngày 12/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Chị H, anh B xác định có nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H, anh B xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Mai H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị H xin chịu thay cho anh B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận chị Lê Thị Mai H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000745 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Việt Trì , Tỉnh;
- Chi cục THADSTP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà